

Phụ lục 01

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK UI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Ui)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư trước sáp nhập (*)	Đầu mối giao kế hoạch/Chủ đầu tư sau tiếp nhận (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện (theo QĐ đầu tư)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư						Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kết quả giải ngân đến 31/10/2025				Tỷ lệ giải ngân	Còn lại	Đề nghị điều chỉnh giảm -	Ghi chú
							Số Quyết định	TMDT	Trong đó				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó						
									NSTW (trong nước)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Huy động		Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)				
A	B	C	D	E	F	G	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG							18.242,647	0,000	0,000	18.142,647	0,000	18.642,170	5.723,000	6.419,170	6.500,000	9.039,845	4.719,726	3.320,119	1.000,000	98,88	102,325	-9.500,000	
I	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							9.742,647			9.642,647	0,000	10.142,170	5.723,000	3.419,170	1.000,000	9.039,845	4.719,726	3.320,119	1.000,000	98,88	102,325	-1.000,000	
1	Trường TH&THCS Đắk Ui	BQL DA ĐTXD huyện Đắk Hà	UBND xã Đắk Ui	C	xã Đắk Ui	2022	417; 09/5/2022	4.495,000			4.495,000		4.994,523	2.180,000	2.814,523		4.925,083	2.180,000	2.745,083		98,61	69,440		
2	Nhà làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã Đắk Ngok ; Hạng mục nhà làm việc và các hạng mục khác	BQL DA ĐTXD huyện Đắk Hà	Phòng Kinh tế xã	C	xã Đắk Ngok	2024-2025	759; 07/11/2024	604,647			604,647		604,647		604,647		575,036		575,036		95,10	29,611		DA đã hoàn thành (Chưa quyết toán)
3	Ban chỉ huy quân sự xã Đắk Ui. Hạng mục: Nhà làm việc và các hạng mục khác	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	C	xã Đắk Ui.	2021	637; 11/5/2021	1.100,000			1.000,000		1.000,000			1.000,000	1.000,000			1.000,000	100,00	0,000		
4	Trường mẫu giáo Đắk Ui. Hạng mục: Xây mới 02 phòng học điểm trường thôn 5 (Kon Mriang)	BQL DA ĐTXD huyện Đắk Hà	Phòng Kinh tế xã	C	Đắk Ui	2025	65/NQ-HĐND ngày 29/9/2021	1.000,000			1.000,000		1.000,000	1.000,000			0,000					0,000	-1.000,000	Vướng mắc về quy hoạch và vị trí đất để thực hiện dự án do đó không thực hiện được trong năm 2025
5	Trường mầm non xã Đắk Ngok; Hạng mục: Tổ hợp các phòng chức năng, phòng bảo vệ và các hạng mục phụ trợ khác	BQL DA ĐTXD huyện Đắk Hà	UBND xã Đắk Ui	C	xã Đắk Ngok	2023-2024	1008; 06/12/2023	2.543,000			2.543,000		2.543,000	2.543,000			2.539,726	2.539,726			99,87	3,274		
II	Dự án thực hiện CBĐT (chưa bố trí vốn thực hiện)							8.500,000			8.500,000	0,000	8.500,000	0,000	3.000,000	5.500,000	0,000	0,000	0,000	0,000		0,000	-8.500,000	
1	Dự án khai thác quỹ đất khu vực dân cư tại thôn Đắk Bình, xã Đắk Ngok		UBND xã Đắk Ui	C	xã Đắk Ngok	2021-2025	65/NQ-HĐND 29/9/2021	3.000,000			3.000,000		3.000,000		3.000,000		0,000					0,000	-3.000,000	
2	Sửa chữa, Nâng cấp CT thủy lợi Đắk Peng 1		UBND xã Đắk Ui	C	Thôn 8, xã Đắk Ui	2021-2025	65/NQ-29/9/2021	1.500,000			1.500,000		1.500,000			1.500,000	0,000					0,000	-1.500,000	
3	Sửa chữa, Nâng cấp công trình thủy lợi Đắk Ha Mát (Đắk Xoa)		UBND xã Đắk Ui	C	Thôn 3, xã Đắk Ui	2021-2025	65-29/9/2021	4.000,000			4.000,000		4.000,000			4.000,000	0,000					0,000	-4.000,000	

Phụ lục 02

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK UI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Ui)

Đơn

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư trước tiếp nhận (*)	Đầu mỗi giao kế hoạch/Chủ đầu tư sau tiếp nhận (**)	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (Nếu có)					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Kết quả giải ngân đến 31/10/2025			Tỷ lệ giải ngân	Còn lại	Ghi chú
						Số QĐ	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
							Tổng số	Trong đó				NSTW	NST		NSTW	NST			
								NSTW	NST	Huy động									
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG						12.041,825	9.119,898		2.921,927	9.119,898	9.119,898		9.085,046	9.085,046	0,000	99,62	34,852	
1	Đường GTNT từ nhà Ông Nu đến bờ đập Đắk Prông thôn Wang Hra	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2022	89; 19/9/2022	592,322	554,570		37,752	554,570	554,570		554,570	554,570		100,00		
2	Đường nội bộ thôn 8	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2022	88; 19/9/2022	2.027,809	1.353,750		674,059	1.353,750	1.353,750		1.353,750	1.353,750		100,00		
3	Đường nội bộ thôn Kon Năng Treang	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2023-	08; 17/02/2023	387,909	250,000		137,909	250,000	250,000		250,000	250,000		100,00		
4	Làm mới nhà rông thôn Mnhuô Mriang	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2023-	10; 17/02/2023	407,105	100,000		307,105	100,000	100,000		100,000	100,000		100,00		
5	Đường đi khu sản xuất Đắk Mô	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2023	09; 17/02/2023	266,907	250,000		16,907	250,000	250,000		250,000	250,000		100,00		
6	Đường GTNT từ nhà ông Ngọc đến nhà ông A Klori thôn Đắk Kơ Đêm	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2023	11; 17/02/2023	257,804	166,360		91,444	166,360	166,360		166,360	166,360		100,00		
7	Nhà bếp và các hạng mục khác Trường mầm non xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2023	248; 05/4/2023	585,640	585,640			585,640	585,640		585,640	585,640		100,00		
8	Sân thể thao xã Đắk Ui. Hạng mục: Khán đài, tường rào và các hạng mục phụ trợ khác	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2024-2025	133; 27/3/2024	846,000	758,000		88,000	758,000	758,000		758,000	758,000		100,00		
9	Điểm trường mầm non thôn 8. Hạng mục: Giếng khoan	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2024-2025	125; 20/3/2024	250,000	250,000			250,000	250,000		250,000	250,000		100,00		

10	Làm mới nhà rông thôn Đắk Kơ Dêm	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2024-2025	133; 06/11/2023	376,854	100,000		276,854	100,000	100,000		100,000	100,000		100,00		
11	Sửa chữa nhà rông thôn Kon Tu	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2024-2025	134; 06/11/2023	120,000	20,000		100,000	20,000	20,000		20,000	20,000		100,00		
12	Sửa chữa nhà rông thôn Kon Năng Treang	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2024-2025	135; 06/11/2023	150,000	20,000		130,000	20,000	20,000		20,000	20,000		100,00		
13	Trường mầm non xã Đắk Ui. Hạng mục: Giếng khoan	UBND xã Đắk Ui	Phòng Kinh tế xã	xã Đắk Ui	2025	28/NQ-HĐND; 14/11/2024	250,000	250,000			250,000	250,000		244,333	244,333		97,73	5,667	DA đã hoàn thành, chưa quyết toán
14	Đường từ nhà ông Văn đi suối Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	Phòng Kinh tế xã	xã Đắk Ui	2025	203; 12/12/2024	443,000	418,000		25,000	418,000	418,000		418,000	418,000		100,00		DA đã hoàn thành, chưa quyết toán
15	Đường GTNT thôn Đắk Bình (Đoạn từ nhà ông Huân đến nhà bà Hiền)	UBND xã Đắk Ngok	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ngok	2022	371; 01/8/2022	397,985	261,867		136,118	261,867	261,867		261,867	261,867		100,00		
16	Đường GTNT thôn Đoàn Kết (Đoạn từ nhà ông Sơn Mão đến Cầu bê tông)	UBND xã Đắk Ngok	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ngok	2022	374; 01/8/2022	592,563	388,385		204,178	388,385	388,385		388,384	388,384		100,00	0,001	
17	Đường giao thông nông thôn thôn Đắk Lợi (Đoạn từ nhà bà Hiền đến nhà ông Thanh)	UBND xã Đắk Ngok	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ngok	2023-2023	138; 02/8/2023	57,581	37,981		19,600	37,981	37,981		37,531	37,531		98,82	0,450	
18	Đường giao thông nông thôn thôn Đoàn Kết (đoạn từ nhà ông Thiêm đến ông Thuyền, đoạn từ nhà ông Bé đến ông Việt, đường vào nhà ông Năng và đoạn từ nhà ông Nhuận đến nhà ông Tân)	UBND xã Đắk Ngok	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ngok	2023-2023	139; 02/8/2023	278,916	189,404		89,512	189,404	189,404		187,194	187,194		98,83	2,210	
19	Đường GTNT Từ nhà ông Khiết đến nhà ông Khêu	UBND xã Đắk Ngok	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ngok	2023	47; 10/3/2023	187,125	122,997		64,128	122,997	122,997		119,896	119,896		97,48	3,101	
20	Đường GTNT Từ nhà ông Xuân đến suối Đắk Tôm	UBND xã Đắk Ngok	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ngok	2023	49; 13/3/2023	623,957	588,527		35,430	588,527	588,527		584,777	584,777		99,36	3,750	
21	Đường GTNT Từ nhà ông Thê đến nhà bà Nga	UBND xã Đắk Ngok	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ngok	2023	43; 10/3/2023	161,553	106,032		55,521	106,032	106,032		103,366	103,366		97,49	2,666	
22	Đường GTNT Đắk Kđem đoạn Từ thôn Đắk Kđem đi khu sản xuất	UBND xã Đắk Ngok	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ngok	2023	46; 13/3/2023	403,132	380,161		22,971	380,161	380,161		375,079	375,079		98,66	5,082	

23	Đường GTNT Đắc Lợi đoạn Từ nhà ông Cười đến nhà ông Kính	UBND xã Đắc Ngok	UBND xã Đắc Ui	xã Đắc Ngok	2023	44; 04/3/2023	231,065	152,224		78,841	152,224	152,224		148,397	148,397		97,49	3,827	
24	Cầu trần xã Đắc Ngok	UBND xã Đắc Ngok	UBND xã Đắc Ui	xã Đắc Ngok	2024-2025	124; 20/3/2024	200,000	200,000			200,000	200,000		200,000	200,000		100,00		
25	Trường Tiểu học và THCS xã Đắc Ngok; Hạng mục Xây dựng mới 01 phòng học (Điểm trường thôn Đắc Kđem)	UBND xã Đắc Ngok	UBND xã Đắc Ui	xã Đắc Ngok	2024-2025	648; 23/9/2024	466,397	269,159		197,238	269,159	269,159		269,159	269,159		100,00		
26	Đường GTNT Từ nhà ông Hường đến bờ Hồ	UBND xã Đắc Ngok	UBND xã Đắc Ui	xã Đắc Ngok	2024-2025	179; 03/11/2023	147,968	132,797		15,171	132,797	132,797		131,947	131,947		99,36	0,850	
27	Đường GTNT Từ nhà ông Thảo đến nhà ông Hưng	UBND xã Đắc Ngok	UBND xã Đắc Ui	xã Đắc Ngok	2024-2025	180; 03/11/2023	111,773	100,525		11,248	100,525	100,525		99,925	99,925		99,40	0,600	
28	Đường GTNT từ nhà ông Dân đến nhà ông Minh	UBND xã Đắc Ngok	UBND xã Đắc Ui	xã Đắc Ngok	2024-2025	181; 03/11/2023	301,345	269,445		31,900	269,445	269,445		267,695	267,695		99,35	1,750	
29	Đường GTNT từ đường bê tông đến nhà ông Học	UBND xã Đắc Ngok	UBND xã Đắc Ui	xã Đắc Ngok	2024-2025	182; 03/11/2023	155,649	139,745		15,904	139,745	139,745		138,995	138,995		99,46	0,750	
30	Đường GTNT nội thôn Đắc Bình năm 2024	UBND xã Đắc Ngok	UBND xã Đắc Ui	xã Đắc Ngok	2024-2025	183; 03/11/2023	40,466	36,329		4,137	36,329	36,329		36,089	36,089		99,34	0,240	
31	Đường giao thông nông thôn Thanh Xuân đoạn (Đường bê tông đến nhà ông Nhị; Nhà ông Mơ đến nhà ông Phui; Nhà ông Sáng đến nhà ông Dũng)	UBND xã Đắc Ngok	UBND xã Đắc Ui	xã Đắc Ngok	2025	235; 12/12/2024	278,000	250,000		28,000	250,000	250,000		248,434	248,434		99,37	1,566	
32	Đường giao thông nông thôn Đắc Kđem đoạn (Đường bê tông đến nhà A Kliá; Nhà A Huân đến nhà A Phong; Nhà Y Jon đến nhà Y Hrug)	UBND xã Đắc Ngok	UBND xã Đắc Ui	xã Đắc Ngok	2025	237; 12/12/2024	358,000	340,000		18,000	340,000	340,000		338,149	338,15		99,46	1,851	
33	Đường giao thông nông thôn Đắc Bình đoạn (đường nhựa liên thôn đến nhà ông Tấn)	UBND xã Đắc Ngok	UBND xã Đắc Ui	xã Đắc Ngok	2025	236; 12/12/2024	87,000	78,000		9,000	78,000	78,000		77,510	77,51		99,37	0,490	

Phụ lục 03

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK UI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Ui)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Dự án/Tiểu dự án/Công trình	Chủ đầu tư trước tiếp nhận (*)	Đầu mối giao kế hoạch/Chủ đầu tư sau tiếp nhận (**)	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư (Nếu có)					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kết quả giải ngân đến 31/10/2025				Tỷ lệ giải ngân	Còn lại	Ước thực hiện đến 31/12/2025	Ghi chú	
						Số Quyết định	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:							
							Tổng vốn	Trong đó				NSTW	NSDP			NSTW	NSDP						
								NSTW	NS tỉnh	NS huyện			Huy động khác	NS tỉnh			NS huyện	NST					NSH (cũ)
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG						28.461,451	24.774,208		3.323,593	363,650	28.097,801	24.774,208		3.323,593	26.890,052	23.593,690		3.296,362	95,70	1.179,954	27.225,827	
I	Dự án 1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt						1.057,000	979,000		78,000	0,000	1.057,000	979,000		78,000	1.029,204	978,436		50,769	97,37	0,000	1.032,840	
*	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung						638,000	580,000		58,000	0,000	638,000	580,000		58,000	610,204	579,436		30,769	95,64	0,000	613,840	
1	Nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	Phòng Kinh tế xã	xã Đắk Ui	2.025	1368; 10/11/2022	638,000	580,000		58,000	0,000	638,000	580,000		58,000	610,204	579,436		30,769	95,64		613,840	Đã đã hoàn thành, chưa quyết toán
*	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất						419,000	399,000		20,000	0,000	419,000	399,000		20,000	419,000	399,000		20,000	100,00	0,000	419,000	
1	Xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2022-2025		419,000	399,000		20,000	0,000	419,000	399,000		20,000	419,000	399,000		20,000	100,00		419,000	
II	Dự án 4 (Tiểu Dự án 1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						26.989,951	23.380,708		3.245,593	363,650	26.626,301	23.380,708		3.245,593	25.700,347	22.454,754		3.245,593	96,52	925,954	25.778,487	
1	Nâng cấp tuyến đường liên xã Đắk Ngok đi xã Ngok Wang	BQL DA ĐTXD huyện	Phòng Kinh tế xã	xã Đắk Ngok - Ngok Wang	2023-2025	720; 29/8/2023	9.521,000	8.178,000		1.343,000		9.521,000	8.178,000		1.343,000	9.151,252	7.808,252		1.343,000	96,12	369,748	9.197,069	Đã đã hoàn thành, chưa quyết toán
2	Nâng cấp tuyến đường liên xã Đắk Ngok đi xã Đắk Ui	BQL DA ĐTXD huyện	Phòng Kinh tế xã	xã Đắk Ngok-Đắk Ui	2023-2025	721; 29/8/2023	8.722,593	6.820,000		1.902,593		8.722,593	6.820,000		1.902,593	8.205,854	6.303,261		1.902,593	94,08	516,739	8.238,176	Đã đã hoàn thành, chưa quyết toán
3	Đường nội bộ thôn Mnhuô Mriang (Tuyến số 1)	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2022	92; 26/9/2022	226,181	202,749			23,432	202,749	202,749			202,749	202,749			100,00	-	202,749	
4	Đường nội bộ thôn Mnhuô Mriang (Tuyến số 2)	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2022	93; 26/9/2022	224,000	202,000			22,000	202,000	202,000			202,000	202,000			100,00	-	202,000	
5	Đường đi khu sản xuất Đắk Po Kon Rngăng	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2022	94; 26/9/2022	221,259	201,000			20,259	201,000	201,000			201,000	201,000			100,00	-	201,000	
6	Đường đi khu sản xuất Kon Pông	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2022	95; 26/9/2022	220,731	201,000			19,731	201,000	201,000			201,000	201,000			100,00	-	201,000	
7	Đường nội bộ Wang Hra	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2023-	07; 17/02/2023	487,016	452,000			35,016	452,000	452,000			452,000	452,000			100,00	-	452,000	
8	Đường đi khu sản xuất thôn Mnhuô Mriang, Đập tràn qua đường	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2023-	279; 13/4/2023	950,000	950,000			0,000	950,000	950,000			931,232	931,232			98,02	18,768	931,232	
9	Đường đi khu sản xuất Đắk Mát (Tuyến số 1 - Đoạn từ rẫy ông U Thung đến rẫy ông A Nu)	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2024-2025	69; 18/6/2024	863,687	820,502			43,185	820,502	820,502			820,502	820,502			100,00	-	820,502	
10	Đường đi khu sản xuất Đắk Mát (Tuyến số 2 - Đoạn từ rẫy bà Y Deo đến rẫy ông A Keng)	UBND xã Đắk Ui	UBND xã Đắk Ui	xã Đắk Ui	2024-2025	70; 18/6/2024	948,890	901,445			47,445	901,445	901,445			901,445	901,445			100,00	-	901,445	

11	Đường đi khu sản xuất Đăk Mỏ	UBND xã Đăk Ui	UBND xã Đăk Ui	xã Đăk Ui	2024-2025	68; 18/6/2024	311,634	296,053			15,581	296,053	296,053			296,053	296,053			100,00	-	296,053	
12	Đường đi khu sản xuất thôn Mnhuô Mriang (Tuyển số 1 - Đoạn từ rẫy ông A Thêm đến rẫy ông A Huy)	UBND xã Đăk Ui	Phòng Kinh tế xã	xã Đăk Ui	2025	204; 12/12/2024	880,000	836,000			44,000	836,000	836,000			836,000	836,000			100,00	-	836,000	
13	Đường đi khu sản xuất thôn Mnhuô Mriang (Tuyển số 2 - Đoạn từ rẫy ông A Hlong đến rẫy ông A Phong)	UBND xã Đăk Ui	Phòng Kinh tế xã	xã Đăk Ui	2025	205; 12/12/2024	825,000	784,000			41,000	784,000	784,000			784,000	784,000			100,00	-	784,000	
14	Đường GTNT từ nhà ông A Hương đến nhà ông A Xôi	UBND xã Đăk Ui	Phòng Kinh tế xã	xã Đăk Ui	2025	207; 12/12/2024	88,000	80,000			8,000	80,000	80,000			80,000	80,000			100,00	-	80,000	
15	Đường GTNT từ nhà ông A Hmong đến nhà ông A Dương	UBND xã Đăk Ui	Phòng Kinh tế xã	xã Đăk Ui	2025	206; 12/12/2024	110,250	105,000			5,250	105,000	105,000			105,000	105,000			100,00	-	105,000	
16	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Rngăng	UBND xã Đăk Ui	Phòng Kinh tế xã	xã Đăk Ui	2025	208; 12/12/2024	496,650	473,000			23,650	473,000	473,000			473,000	473,000			100,00	-	473,000	
17	Đường GTNT từ thôn Đăk Kđem đi khu sản xuất (suối vàng) giai đoạn I	UBND xã Đăk Ngok	UBND xã Đăk Ui	xã Đăk Ngok	2022	408; 12/9/2022	267,061	251,959			15,102	251,959	251,959			251,959	251,959			100,00	-	251,959	
18	Sửa chữa hội trường và sân thể thao thôn Đăk Kđem; Hạng mục: Nhà hội trường, tường rào, sân thể thao và nhà vệ sinh	UBND xã Đăk Ngok	UBND xã Đăk Ui	xã Đăk Ngok	2023-	325; 26/4/2023	351,000	351,000				351,000	351,000			345,072	345,072			98,31	5,928	345,072	
19	Công trình: Điểm trường mầm non Thôn Đăk Kđem; Hạng mục: Hàng rào sân bê tông mái vòm và các hạng mục phụ trợ khác	UBND xã Đăk Ngok	UBND xã Đăk Ui	xã Đăk Ngok	2025		339,000	339,000				339,000	339,000			338,842	338,842			99,95	0,158	338,842	
20	Công trình: Giếng Khoan và các hạng mục khác điểm trường Tiểu học và THCS thôn Đăk Kđem	UBND xã Đăk Ngok	UBND xã Đăk Ui	xã Đăk Ngok	2025		230,000	230,000				230,000	230,000			224,098	224,098			97,43	5,902	224,098	
21	Nhà văn hoá thôn Đăk Kđem, xã Đăk Ngok; Hạng mục: Giếng khoan và các công trình phụ trợ	UBND xã Đăk Ngok	UBND xã Đăk Ui	xã Đăk Ngok	2024-2025	184; 03/11/2023	505,000	505,000				505,000	505,000			496,290	496,290			98,28	8,710	496,290	
22	Xây dựng công, tường rào, bê tông sân trường điểm trường mầm non thôn Kon Tu, xã Đăk Ui	Phòng Dân tộc	UBND xã Đăk Ui	xã Đăk Ui	2022-2023	1401; 16/11/2022	201,000	201,000				201,000	201,000			201,000	201,000			100,00	-	201,000	
III	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch						160,500	160,500		0,000	0,000	160,500	160,500		0,000	160,500	160,500		0,000	100,00	0,000	160,500	
1	Nhà rông thôn Kon Rngăng, xã Đăk Ui; Hạng mục: Sân tập thể thao đơn giản và các hạng mục phụ trợ khác	UBND xã Đăk Ui	UBND xã Đăk Ui	xã Đăk Ui	2022	136; 16/11/2022	160,500	160,500			0,000	160,500	160,500			160,500	160,500			100,00		160,500	
IV	Dự án 10 (Tiểu dự án 2): Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						254,000	254,000		0,000	0,000	254,000	254,000		0,000	0,000	0,000		0,000	0,00	254,000	254,000	
1	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã Đăk Ui	Phòng Văn hóa - Thông tin	Văn phòng UBND- UBND xã (Phòng VH- XH)	xã Đăk Ui	2025		105,000	105,000			0,000	105,000	105,000			0,000				0,00	105,000	105,000	
2	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã Đăk Ui	UBND xã Đăk Ui	Văn phòng UBND- UBND xã (Phòng VH- XH)	xã Đăk Ui	2025		149,000	149,000			0,000	149,000	149,000			0,000				0,00	149,000	149,000	

